TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 05 /02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Thành N.** .

2. Ông **Trần Văn Thạch**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Hoàng Kim Anh –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa*: Ông **Đặng Q. Sĩ –** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 21/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TDĐ**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 489/29/23, đường Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận PN, TpHCM; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Q. tịch Việt Nam, Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Con ông TaDD và bà NTL; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị tạm giữ ngày 17/9/2020, tạm giam ngày 26/9/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** Bị hại:

1. Anh **TMN**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN.
2. Anh **VVP**, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P. Bình 2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh TN.
3. Anh **ĐQQ**, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).
Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Ba Sao, huyện CL, tỉnh ĐT.
Tạm trú: Số 294, ấp Đông Lợi, xã TĐ, TC, tỉnh TN.

4. Chị **LTHN**, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **TQN**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 489/29/23, đường Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận PN, TpHCM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TDĐ không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hàng ngày, Đ. lên mạng xã hội tìm kiếm thông tin của những người có nhu cầu vay vốn, khi có được thông tin, Đ. giả danh mình là nhân viên của Công ty tài chính liên lạc qua điện thoại với những người này, hứa sẽ làm hồ sơ cho họ vay vốn theo nhu cầu với điều kiện là người vay phải đến Cửa hàng FPT mua trả góp 01 điện thoại di động. Sau đó, Đ. mua lại điện thoại di động này với giá tương ứng 70% giá trị để đem điện thoại về Công ty làm cơ sở xét duyệt hồ sơ cho các bị hại vay. Sau khi có được điện thoại, Đ. mang đi bán lấy tiền chênh lệch tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn trên, TDĐ đã thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Ngày 30/8/2020, Đ. biết thông tin anh TMN, sinh năm 1983, ngụ ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN có nhu cầu vay số tiền 30.000.000 đồng. Đ. đã điện thoại cho anh N., mạo danh mình là nhân viên của Công ty tài chính Easy CreDit hứa sẽ làm hồ sơ cho anh N. vay. Đ. hướng dẫn anh N. đến Cửa hàng FPT Shop chi nhánh thị xã HT mua trả góp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB với giá 30.990.000 đồng, trả trước 50%, số tiền còn lại trả góp. Khi hồ sơ mua trả góp điện thoại được duyệt, anh N. điện cho Đ. đến trả 16.000.000 đồng cho Cửa hàng (50% giá trị điện thoại). Sau đó, Đ. đã đưa thêm cho anh N. 2.900.000 đồng để mua lại điện thoại với giá 18.900.000 đồng (70% giá trị). Do tin tưởng sẽ được cho vay nên anh N. đã đồng ý bán lại điện thoại cho Đ.. Sau khi có được điện thoại Đ. đem bán lại cho người không quen biết với giá 30.990.000 đồng, chiếm đoạt 12.090.000 đồng tiền chênh lệch. Tại Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã HT, kết luận 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB có giá trị 30.990.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Ngày 08/9/2020, sau khi biết anh VVP, sinh năm 1971 và vợ là chị Nguyễn Thị Xuân Tuyền, sinh năm 1979, cùng ngụ ấp P. Bình 2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh TN có nhu cầu vay 50.000.000 đồng. Đ. điện thoại cho anh P., nói dối mình là nhân viên của Công ty tài chính Easy CreDit hứa làm hồ sơ cho anh P. vay. Đ. hướng dẫn anh P. đến cửa hàng FPT Shop tại số 619 đường Cách mạng Tháng Tám, thuộc khu phố 6, phường 3, thành phố TN, tỉnh TN mua trả góp 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB với giá 27.990.000 đồng, trả trước 50%, còn lại trả góp. Khi hồ sơ mua trả góp điện thoại được duyệt, anh P. điện cho Đ. đến thanh toán cho cửa hàng số tiền 13.995.000 đồng (50% giá trị điện thoại). Sau đó, Đ. đưa thêm cho vợ chồng anh P. 1.800.000 đồng để mua lại điện thoại với giá 15.795.000 đồng (70% giá trị). Do tin tưởng sẽ được Đ. làm hồ sơ cho vay nên anh P. đồng ý bán điện

thoại cho Đ.. Sau khi nhận được điện thoại, Đ. bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 22.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền là 12.195.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố TN, kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB, có giá 27.990.000 đồng.

- **Vụ thứ ba:** Ngày 16/9/2020, một người tên Sương (không rõ nhân thân, địa chỉ), tự nhận là nhân viên Công ty tài chính điện thoại cho anh ĐQQ, sinh năm 1992, ngụ ấp Đông Lợi, xã TĐ, TC, tỉnh TN tư vấn cho anh Q. vay 30.000.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ có người đến hỗ trợ làm thủ tục vay. Khoảng 09 giờ ngày 17/9/2020, Đ. điện thoại cho Q. nói dối mình là nhân viên của Công ty tài chính Easy CreDit hướng dẫn anh Q. đến cửa hàng FPT Shop thuộc khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh TN làm thủ tục mua trả góp 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB với giá 27.990.001 đồng, trả trước 50%, còn lại trả góp. Khi hồ sơ mua điện thoại được duyệt, Q. điện cho Đ. đến thanh toán số tiền 13.695.001 đồng(50% giá trị điện thoại). Sau đó, Đ. đưa thêm cho Q. số tiền 1.800.000 đồng để mua lại điện thoại với giá 15.495.001 đồng (70% giá trị). Do tin tưởng sẽ được Đ. làm hồ sơ cho vay nên Q. đồng ý bán điện thoại cho Đ.. Nhận được điện thoại, Đ. điều khiển xe máy AirBlade, màu xám, biển số 59E2-072.84 đến thị xã HT tiếp tục thực hiện vụ thứ tư thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Tại Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Tân Châu, kết luận 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64G trị giá 28.330.000 đồng, như vậy Đ. chiếm đoạt số tiền là 12.495.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Thông qua người bạn tên Tùng (không rõ nhân thân, địa chỉ) biết được chị LTHN, sinh năm 1990, ngụ ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN có nhu cầu vay 30.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn trên, khoảng 15 giờ ngày 17/9/2020, Đ. hướng dẫn chị Ng. đến cửa hàng FPT Shop chi nhánh thị xã HT làm thủ tục mua trả góp 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB (kèm theo phụ kiện) với giá 28.299.001, trả trước 50%, còn lại trả góp. Khi hồ sơ mua điện thoại được duyệt, chị Ng. điện thoại Đ. đến thanh toán cho Cửa hàng số tiền 14.009.001 đồng (50% giá trị điện thoại). Sau đó, Đ. đưa thêm cho chị Ng. 5.500.000 đồng để mua lại điện thoại với giá 19.509.001 đồng (70% giá trị). Khi đang giao nhận điện thoại thì Đ. bị lực lượng Công an thị xã HT bắt quả tang. Tại kết luận định giá tài sản số 63, ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã HT, kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max 64G (kèm theo phụ kiện) có giá là 28.299.001 đồng, như vậy Đ. chiếm đoạt số tiền là 8.790.000 đồng.

* Qua xác minh, bị can không có tài sản nên không kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền: TMN 16.883.000 đồng, LTHN 16.110.000 đồng, VVP 15.585.000 đồng và các bị hại đã thanh lý hợp đồng với các cửa hàng FPT Shop nên không có yêu cầu gì thêm. Riêng bị hại ĐQQ yêu cầu nhận điện thoại nhưng chưa trả lại tiền thanh toán 70% giá trị cho bị cáo.

* Đối với người tên Sương, Tùng hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSHT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo TDĐ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN trong phần

tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ. về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TDĐ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo TDĐ từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh ĐQQ số tiền 17.124.960 đồng

Ghi nhận bị cáo đã trả lại cho anh TMN số tiền 16.883.000 đồng, chị LTHN số tiền 16.110.000 đồng, anh VVP số tiền 15.585.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Đ. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 30/8/2020 đến ngày 17/9/2020, bị cáo TDĐ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 45.570.000 đồng của các bị hại, trong đó chiếm đoạt của TMN 12.090.000 đồng, VVP 12.195.000 đồng, Đào Qúi Q. 12.495.000 đồng và LTHN 8.790.000 đồng.

Hành vi của bị cáo TDĐ đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đã trả lại cho anh TMN số tiền 16.883.000 đồng, chị LTHN số tiền 16.110.000 đồng, anh VVP số tiền 15.585.000 đồng; bị cáo tự khai ra những hành vi phạm tội trước đó; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; anh N., chị Ng., anh P. có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy dịnh tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Ngày 01/02/2021, anh ĐQQ có đơn yêu cầu bị cáo trả lại 17.124.960 đồng là số tiền anh Q. phải trả góp với thời hạn là 12 tháng cho FPT Shop chi nhánh huyện Tân Châu, tỉnh Tây Nnh và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả số tiền này nên ghi nhận. Ghi nhận bị cáo đã trả xong cho anh P. số tiền 15.585.000 đồng, anh TMN số tiền 16.883.000 đồng, chị LTHN số tiền 16.110.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị TQN là người đại diện thay mặt gia đình bị cáo Đ. trả lại tiền cho anh P., anh N., chị Ng. không yêu cầu bị cáo trả lại các số tiền này nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

* 02 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB mà bị cáo chiếm đoạt của chị LTHN và anh ĐQQ bị cáo đã trả tiền cho chị Ng. xong và bị cáo đồng ý trả lại cho anh Q. số tiến trả góp còn lại là 17.124.960 đồng nên cần trả lại 02 điện thoại này cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận 02 điện thoại di động của bị cáo bị thu giũ dùng để liên lạc lừa đảo của các bị hại, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Chiếc xe mô tô biển số: 59E2 — 072.84, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ Visa Techcombank là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Còn lại các vật chứng khác mà Cơ quan điều tra Công an thị xã HT thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo TDĐ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **TDĐ** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo TDĐ có nghĩa vụ trả lại cho anh ĐQQ số tiền 17.124.960 đồng.

Kể từ ngày anh Q. có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đ. không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo Đ. còn phải trả cho anh Q. số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận bị cáo TDĐ đã trả lại cho anh VVP số tiền 15.585.000 đồng, anh TMN số tiền 16.883.000 đồng, chị LTHN số tiền 16.110.000 đồng và ghi nhận anh P., anh N., chị Ng. không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Trả lại cho bị cáo TDĐ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 1 64GB, màu xanh rêu, số Imei 1: 352859111475375, số Imei 2: 352859111288885, tình trạng đã mở hộp, chưa qua sử dụng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3.2 Trả lại cho bị cáo TDĐ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 1 64GB, màu xám xanh, số Imei 1: 352863111222142, số Imei 2: 352863111009226, tình trạng đã mở hộp, chưa qua sử dụng; 01 hộp dây cáp sạc 03 trong 01 hiệu Lightning-Type C-Micro 01m invalue Knit, màu đen, tình trạng chưa qua sử dụng; 01 cặp Pin kiềm, hiệu Philips Alkaline, màu đỏ, tình trạng chưa qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số: 59E2 – 072.84, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade 2020, màu xám đen, số máy: KF41E0021446, số khung: RLHKF4105LZ456671, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên TDĐ, số 075093000421, cấp ngày 28/7/2020, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên TDĐ, số 790154196574, cấp ngày 06/3/2020, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải TpHCM.

- 01 thẻ Visa Techcombank mang tên TDĐ, số thẻ: 4221498666973459.

3.3 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số Imei: 353845085503275, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo TDĐ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 1: 352991118255052,

số Imei 2: 352991118793169, tình trạng đã qua sử dụng.

3.4 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thẻ khách hàng Fecredit mang tên LTHN, số hợp đồng: 20200917-9907392.

- 01 biên nhận thanh toán khách hàng mang tên LTHN, số hợp đồng: 0886658, số đơn hàng: 30057510, ngày xuất 17/9/2020.

- 01 thẻ khách hàng mang tên ĐQQ, số hợp đồng: 1643112 của Công ty tài chính Mirae Asset.

- 01 biên nhận thanh toán khách hàng mang tên ĐQQ, số hợp đồng: 0886131, số đơn hàng: 30049157, ngày xuất 17/9/2020.

- 01 thẻ khách hàng của Công ty tài chính Fecredit1 mang tên Nguyễn Thị Nương, số hợp đồng: 202006244961002.

- 01 thẻ thông tin khách hàng của Công ty tài chính Mirae Asset mang tên Lê Thị Thanh, số chứng minh nhân dân: 250644477.

- 01 thẻ thông tin khách hàng của Công ty tài chính Mirae Asset mang tên Đặng Thị Thúy, số hợp đồng: 1464087.

- 01 thẻ thông tin khách hàng của Công ty tài chính Mirae Asset mang tên VVP, số hợp đồng: 1623125.

- 01 sổ thanh toán của Công ty tài chính HD SAIGON, mang tên Trương Đình Vũ, số hợp đồng: EDO15063487.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Hồng Gấm, số 300998320, cấp ngày 03/8/2015, nơi cấp Công an tỉnh Long An (phô tô).

- 01 hóa đơn thanh toán BIDV mang tên Nguyễn H Nhật Quyên, số hóa đơn: 000404, ngày 12/8/2020.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2021.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 856.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống Đ. hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND phường nơi bị cáo cư trú; ;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND thị xã HT.
- CCTHADS thị xã HT.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Lâm Tấn Nhàn